




Mục tiêu môn học


1. Hiểu khái niệm hệ thống và như thế nào là HTTT
2. Giảng giải tại sao tri thức về hệ thống thông tin là quan trọng cho Doanh nghiệp.
3. Cho ví dụ minh họa những ứng dụng HTTT vào doanh nghiệp có thể hỗ trợ quy trình nghiệp vụ, quản trị ra quyết định, chiến lược cạnh tranh như thế nào.
4. Cung cấp những ví dụ về các loại hệ thống thông tin khác nhau trong thực tế tổ chức kinh doanh.



3

Mục tiêu môn học

5. Xác định các thách thức mà quản trị doanh nghiệp có thể phải đối diện trong việc phát triển các hệ thống thông tin sử dụng công nghệ thông tin.
6. Cung cấp các ví dụ về các thành phần của hệ thống thông tin thực tế. Minh họa một hệ thống thông tin, con người, phần cứng, phần mềm, dữ liệu và mạng máy tính như những tài nguyên để tiến hành thu nhận, xử lý, xuất ra, lưu trữ và các hoạt động điều khiển chuyển các tài nguyên dữ liệu thành các sản phẩm thông tin.



4

Nội dung chính

1. Các khái niệm chung về hệ thống thông tin.
2. Các thành phần của HTTT.
3. Vai trò của HTTT trong DN.
4. Xu hướng phát triển và các thách thức của HTTT

5

Câu hỏi

1. Quá trình tạo ra thông tin ?
2. Tiêu chí phân loại thông tin trong doanh nghiệp ?

6

Khái niệm chung về HTTT

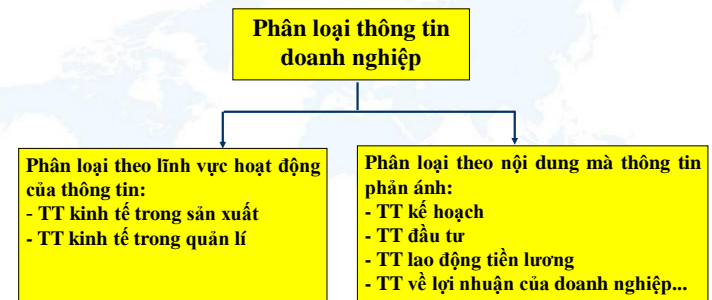
❖ Quá trình tạo ra thông tin



7

1. Các khái niệm chung về HTTT

Phân loại thông tin trong doanh nghiệp



8

1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Các dạng thông tin chủ yếu trong DN:

- Thông tin chiến lược
- Thông tin chiến thuật
- Thông tin điều hành, tác nghiệp

9

1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Các nguồn thông tin của DN:

▪ Nguồn thông tin bên ngoài

- Khách hàng
- Đối thủ cạnh tranh
- DN có liên quan
- Các nhà cung cấp
- Các VP của chính phủ và các tổ chức cung cấp TT
- ...

▪ Nguồn thông tin bên trong

- TT từ các sổ sách và báo cáo kinh doanh thường kì của doanh nghiệp

10

1. Các khái niệm chung về HTTT

Quản trị tri thức là gì?

- ❖ Tri thức thể hiện sự thật và vì vậy nó cung cấp, tạo ra những cơ sở đáng tin cậy cho hành động.
- ❖ Tri thức là kho tàng của sự hiểu biết và các kỹ năng được tạo ra từ trí tuệ của con người.

11

1. Các khái niệm chung về HTTT



12

1. Các khái niệm chung về HTTT

Tại sao Doanh nghiệp cần phải quản trị tri thức?



1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Các dạng quản trị tri thức

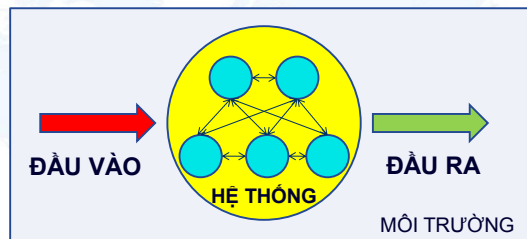
- Kinh doanh thông minh BI (Business intelligence)
- Số hóa các tài liệu in ấn DIP (Document image processing).
- Khai thác dữ liệu



14

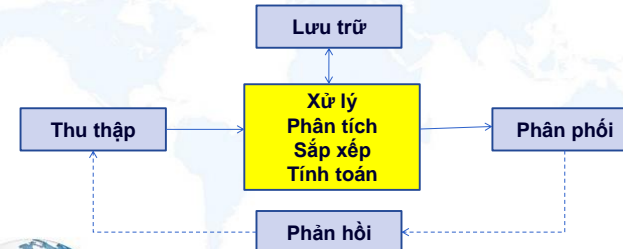
1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Hệ thống và HTTT:



1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Hệ thống thông tin bao gồm các chức năng thu thập, xử lý, lưu trữ, phân phối và phản hồi thông tin nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.



1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Các chức năng chính của HTTT:

- Nhập dữ liệu
- Xử lý dữ liệu
- Xuất dữ liệu
- Lưu trữ, điều khiển dữ liệu
- Cung cấp thông tin phản hồi

17

1. Các khái niệm chung về HTTT

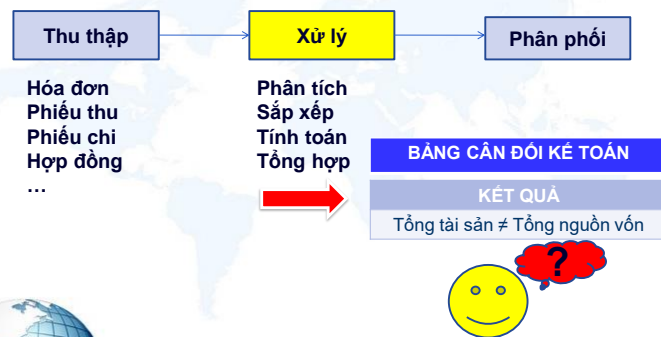
Các công việc của HTTT trong kinh doanh của DN



18

1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Ví dụ: HTTT kế toán trong doanh nghiệp



19

1. Các khái niệm chung về HTTT

❖ Ví dụ HTTT kế toán trong doanh nghiệp:

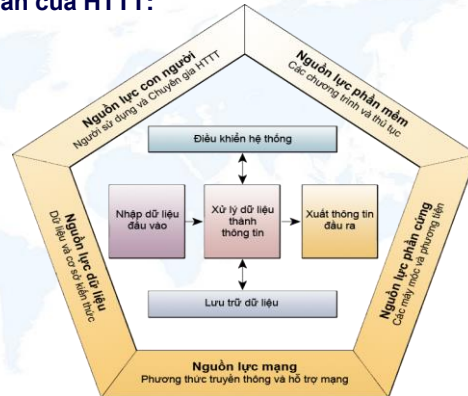
- Đầu vào: Phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn,...
- Xử lý: Phần mềm kế toán, bảng tính bằng Excel,...
- Đầu ra: Bảng cân đối kế toán
- Phản hồi: Tổng tài sản không bằng tổng nguồn vốn
- Điều khiển: Thực hiện các nghiệp vụ hiệu chỉnh.

20

2. Các thành phần của HTTT

❖ Các thành phần của HTTT:

- Phần cứng
- Phần mềm
- Dữ liệu
- Mạng
- Con người



21

Bộ máy nhân sự HTTT trong DN

BỘ PHẬN HỆ THỐNG THÔNG TIN

Cơ sở hạ tầng IT
Phần cứng
Phần mềm
Mạng dữ liệu

Các chuyên gia hệ thống thông tin:

CIO

Nhà quản lý
Nhà phân tích
Nhà phát triển hệ thống
Nhà lập trình
Chuyên gia mạng
Nhà quản trị cơ sở dữ liệu
Thư ký văn phòng

22

Bộ máy nhân sự HTTT trong DN

- ❖ **Giám đốc thông tin CIO (Chief Information Officer)** chịu trách nhiệm về hiệu quả tổng thể của HTTT trong DN và quản lý các nguồn tài nguyên thông tin.
- ❖ **Các chuyên gia HTTT:** là nhà phân tích hệ thống, lập trình viên, nhà quản trị mạng, nhà quản trị CSDL, nhân viên đứng máy...
- ❖ **Người dùng cuối:** tất cả những người sử dụng HTTT trong DN, các cấp quản lý, cho đến các nhân viên tác nghiệp. Cần đào tạo sử dụng cho người dùng cuối các chức năng phần mềm được trang bị.

23

Bộ máy nhân sự HTTT trong DN

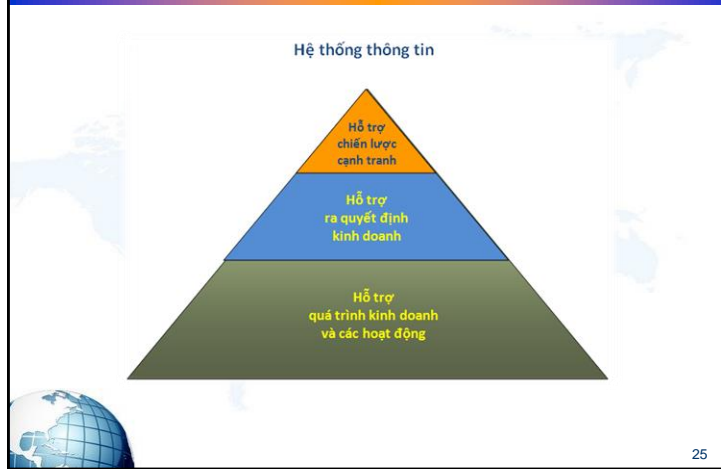
Mô hình đóng góp nhân lực và vai trò của nhà quản lý

Tăng cường vai trò của nhà quản lý



24

3. Vai trò của HTTT trong DN



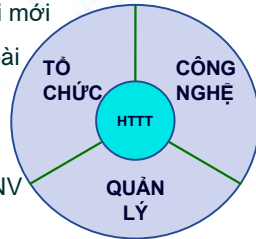
Vai trò của HTTT trong doanh nghiệp ?

26

3. Vai trò của HTTT trong DN

❖ HTTT giúp DN:

- Cải thiện dịch vụ khách hàng
- Đạt được lợi thế cạnh tranh và tránh bất lợi cạnh tranh
- Hỗ trợ cho các chức năng kinh doanh cốt lõi
- Tác động đến DN thông qua sự đổi mới
- Cải thiện liên lạc nội bộ và bên ngoài
- Cải thiện quản lý thông tin
- Cải thiện chất lượng sản phẩm
- Nâng cao hiệu quả công việc cho NV



3. Vai trò của HTTT trong DN

Vai trò chiến lược của HTTT trong DN

- ❖ Tạo ra một khung quản lý thông tin thiết thực giúp quản lý HTTT và các công nghệ hỗ trợ lâu dài.
 - ❖ Xác định rõ nhu cầu TT hiện tại và tương lai của DN, phản ánh sự phù hợp của chiến lược KD và chiến lược ứng dụng CNTT.
 - ❖ Xác định các chính sách quản lý, thiết lập, duy trì, kiểm soát và truy cập nguồn TT của doanh nghiệp
 - ❖ Đảm bảo rằng chức năng HTTT là hướng ngoại và không chỉ tập trung vào các vấn đề về công nghệ.
- 28

4. Xu hướng phát triển và các thách thức của HTTT

❖ Phạm vi của HTTT:

- Những năm 1950: HTTT phát triển theo hướng thay đổi về mặt kỹ thuật.
- Trong những năm 1960 – 1970: HTTT còn được áp dụng trong điều hành quản lý.
- Trong những năm 1980 – 1990: HTTT trở thành hoạt động cốt lõi của DN.

PHẠM VI TÁC ĐỘNG CỦA HTTT LÊN DN NGÀY CÀNG GIA TĂNG

29

4. Xu hướng phát triển và các thách thức của HTTT

- ❖ Nâng cao tốc độ bộ vi xử lý và tính tiện dụng;
- ❖ Kết nối và liên kết giữa các thiết bị máy tính và công nghệ truyền thông;
- ❖ Sử dụng các thông tin đã được số hóa và đa phương tiện;
- ❖ Sử dụng những phần mềm mới, tốt hơn, và thân thiện với người sử dụng;
- ❖ HTTT điều hành, cung cấp thông tin có tính quyết định cho quản lý cấp cao.
- ❖ Phát triển kinh doanh điện tử và thương mại điện tử.

30

4. Xu hướng phát triển và các thách thức của HTTT

❖ **Phần cứng máy tính:** nhanh hơn, nhỏ hơn và rẻ hơn.

❖ **Phần mềm:** Được chuẩn hóa và tích hợp

- Nhiều DN sản xuất dịch vụ ứng dụng;
- Thường được thiết kế riêng theo tính chất của mỗi ngành.
- Tích hợp dữ liệu qua các kênh truyền thông và kênh truyền qua Internet nhằm phục vụ người dùng nội bộ, khách hàng, và các nhà cung cấp.

❖ **Mạng truyền thông:** Độ rộng băng thông lớn, mạng toàn cầu và không dây.

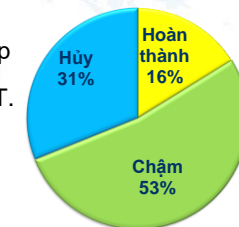
31

4. Xu hướng phát triển và các thách thức của HTTT

Những thách thức khi ứng dụng HTTT

- ❖ HTTT không thực hiện được như mong muốn, không vận hành được vào một thời điểm thời gian nào đó
- ❖ Thiết kế tồi, dữ liệu thiếu chính xác, chi phí vượt trội, hệ thống bị gián đoạn giữa chừng.
- ❖ Sự thay đổi của môi trường KD, tái lập lại cơ cấu DN, mở rộng phạm vi hoặc TT.

➡ **Yêu cầu phải xây dựng lại HTTT**



32

4. Xu hướng phát triển của HTTT

❖ Những thách thức mà DN gặp phải:

- Sức ỳ của một tổ chức:
 - Những thay đổi có thể tạo ra những ảnh hưởng tốt đối với bộ phận này, nhưng có thể gây ra ảnh hưởng xấu tới bộ phận khác.
 - Xu hướng tự nhiên của các tổ chức và cá nhân là chống lại sự thay đổi
 - ⇒ Để vượt qua được sức ỳ của tổ chức cần phải nỗ lực trong tất cả các giai đoạn của chu trình phát triển hệ thống.
 - Khó xây dựng, tích hợp và chỉnh sửa các HTTT
 - Thiếu tổ chức khi phát triển hệ thống
 - Tính không chuyên nghiệp, thiếu kinh nghiệm của NSD
- ⇒ lựa chọn thiết kế HTTT với chất lượng thấp.

33

PHỤ LỤC

Tình hình phát triển của HTTT của các DN VN

Số lượng máy tính trong các doanh nghiệp Việt Nam



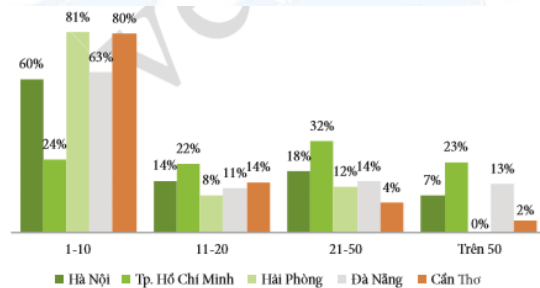
Nguồn: Theo báo cáo TMĐT, Bộ công thương, 2013

34

PHỤ LỤC

Tình hình phát triển của HTTT của các DN VN

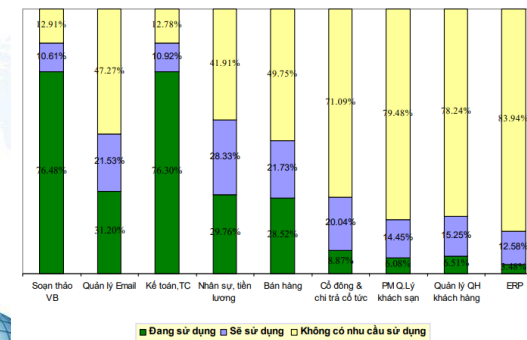
Số lượng máy tính trong các doanh nghiệp Việt Nam



Nguồn:

35

Thông tin sử dụng phần mềm -



36

